

Số: /KH-UBND Tam Đường, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện Tam Đường

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê đất đai năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024”;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Kế hoạch số 3360/KH-UBND ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh Lai Châu triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm kê đất đai năm 2024 nhằm đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính trên địa bàn huyện và đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp nhằm quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước và xã hội; đồng thời làm cơ sở cho việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

Công tác tổ chức, điều tra, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Việc thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác, kịp thời phản ánh đầy đủ hiện trạng và cơ cấu sử dụng đất đai và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Kiểm kê đất đai được thực hiện trực tiếp từ các xã, thị trấn; quá trình thực hiện phải được kiểm soát chặt chẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, khắc phục hạn chế, tồn tại của các kỳ kiểm kê trước đây.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện trên phạm vi toàn huyện trong đó các xã, thị trấn là đơn vị cơ bản thực hiện kiểm kê đất đai và là cơ sở để tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện.

Đất quốc phòng, đất an ninh thực hiện kiểm kê theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện chủ trì thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh trên địa bàn huyện; phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng ban có liên quan là đơn vị phối hợp. Kết thúc kỳ kiểm kê đất đai sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh Ban chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện báo cáo số liệu kiểm kê với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, đồng thời gửi về UBND huyện (qua phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) để tổng hợp.

2. Đối tượng

Đối tượng kiểm kê đất đai, gồm: Đối tượng quản lý, sử dụng đất quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Đất đai năm 2024.

Đối tượng kiểm kê chuyên đề: Theo quyết định, hướng dẫn của UBND tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024

- Nội dung kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện theo đối tượng đang quản lý sử dụng quy định tại Điều 6, Điều 9 và diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 9 Luật đất đai năm 2024. Kiểm kê chi tiết các loại đất, đối tượng quản lý, sử dụng đất theo Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất: Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được xây dựng trên phạm vi toàn huyện theo đơn vị hành chính cấp xã, huyện. Trong đó, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã được lập là bản đồ hiện trạng sử dụng đất cơ bản, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện tổng hợp từ bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã. Nội dung, phương pháp và ký hiệu thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tình hình quản lý, sử dụng đất các khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường và các chuyên đề khác.

- Việc kiểm kê đất đai năm 2024 phải đánh giá được thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất; tình hình biến động đất đai trong 5 năm qua của từng xã, thị trấn; nhất là việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; việc chấp hành pháp luật đất đai của tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất; làm rõ nguyên nhân, hạn chế, tồn tại; đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

2. Giải pháp thực hiện

Việc kiểm kê đất đai năm 2024 được thực hiện trên cơ sở tài liệu, dữ liệu đất đai theo kết quả thực hiện kiểm kê đất đai năm 2019 và kết hợp với điều tra thực tế, khoanh vẽ, chỉnh lý lên bản đồ đối với các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai (Từ năm 2020 đến hết năm 2024) và những sai sót hoặc thiếu tại các kỳ thống kê từ năm 2020 đến năm 2023 và kỳ kiểm kê đất đai năm 2019.

- Việc kiểm kê đất đai chuyên đề đối với các nội dung (*Tình hình quản lý, sử dụng đất các khu vực sạt lở, bồi đắp; đất có nguồn gốc nông, lâm trường và các chuyên đề khác*) được thực hiện bằng phương pháp điều tra trực tiếp và các phương pháp khác có liên quan để tổng hợp, báo cáo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin cho việc tính toán, tổng hợp diện tích đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp để đảm bảo độ chính xác, thống nhất kết quả kiểm kê đất đai.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình thực hiện; đặc biệt coi trọng việc kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện của tất cả các công đoạn ở các xã, thị trấn, đảm bảo yêu cầu chất lượng và tính trung thực của số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

- Các xã, thị trấn căn cứ vào yêu cầu công việc, điều kiện thực tế để thực hiện kiểm kê đất đai đảm bảo chất lượng và thời gian quy định.

3. Thời điểm thực hiện và thời gian hoàn thành

Thời điểm triển khai kiểm kê đất đai năm 2024, thực hiện từ ngày 01/8/2024. Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến hết ngày 31/12/2024.

Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 như sau:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện từ ngày 01/8/2024 (trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất đai đến ngày 31/12/2024); hoàn thành và nộp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 16/01/2025.

- Ban Chỉ huy quân sự huyện, Công an huyện tổ chức, thực hiện, hoàn thành và gửi kết quả kiểm kê đến UBND huyện (qua phòng Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 16/01/2025.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, tổng hợp và tham mưu cho UBND huyện báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 01/3/2025.

4. Sản phẩm giao nộp kết quả kiểm kê đất đai năm 2024

a) Hồ sơ cấp xã giao nộp cấp huyện gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).
 - Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp xã quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và Báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn).

- Bản đồ kiểm kê đất đai định dạng *.dgn, bộ dữ liệu kiểm kê đất đai được tổng hợp từ phần mềm thống kê, kiểm kê đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Các định dạng được đóng gói theo tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước) và danh sách các khoanh đất trong năm kiểm kê đất đai (01 bộ số).

b) Hồ sơ cấp huyện giao nộp cấp tỉnh gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).
 - Biểu số liệu kiểm kê đất đai cấp huyện quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số).

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt (01 bộ giấy và 01 bộ số định dạng *.dgn).

- Hồ sơ kiểm kê đất đai cấp xã theo quy định (01 bộ số).

5. kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, tham mưu UBND huyện thực hiện các công việc sau:

a) Công tác chuẩn bị

- Xây dựng văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các phòng ban chuyên môn của huyện về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai.

- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê trên địa bàn, hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, hồ sơ địa giới đơn vị hành chính; số liệu kiểm kê đất đai của kỳ trước số liệu thống kê đất đai hàng năm trong kỳ kiểm kê đất đai và các tài liệu khác có liên quan.

- Xác định phạm vi thống kê đất đai theo quy định tại Điều 3 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phân loại, đánh giá và lựa chọn các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu thu thập để sử dụng cho kiểm kê đất đai.

b) Rà soát, tổng hợp các biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đối với các trường hợp có biến động về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất đã thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trong kỳ kiểm kê đất đai đối với cá nhân và cộng đồng dân cư vào Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để gửi Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai sử dụng đồng bộ ở các cấp.

c) In tài liệu phục vụ cho kiểm kê đất đai.

d) Hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai của các xã, thị trấn.

đ) Tiếp nhận kết quả kiểm kê đất đai của các xã, thị trấn:

- Rà soát, kiểm tra kết quả thống kê đất đai của các xã, thị trấn về tính đầy đủ và nội dung thống kê đất đai theo quy định;

- Chỉ đạo các xã, thị trấn chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu báo cáo kết quả thống kê đất đai (nếu có).

e) Xử lý, tổng hợp số liệu thống kê đất đai, lập các biểu quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 5 và xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại khoản 6 Điều 10 thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

g) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại các Điều 16, 17, 18 và 19 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của bộ Tài nguyên và Môi trường.

h) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp huyện với nội dung chính:

- Khái quát về điều kiện tự nhiên-xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, nguồn số liệu, tài liệu sử dụng để tổng hợp kiểm kê đất đai và đánh giá độ tin cậy của tài liệu, số liệu thu thập.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp huyện; phân tích biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai với số liệu 02 kỳ kiểm kê đất đai gần nhất.

- Đánh giá tình hình chưa thống nhất về đường địa giới hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê (nếu có).

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

i) Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai.

k) Hoàn thiện, phê duyệt kết quả kiểm kê đất đai.

l) In sao và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai theo quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 5 điều 23 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của bộ Tài nguyên và Môi trường.

n) Tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phòng Tài chính và Kế hoạch

Thẩm định dự toán kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về nguồn vốn, bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Hướng dẫn việc sử dụng và thanh quyết toán nguồn vốn theo quy định.

Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện việc lựa chọn các nhà thầu để thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất 2024 theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường xác định diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn huyện (nhất là đất trồng lúa, đất lâm nghiệp); cung cấp số liệu, đồng thời rà soát nhằm đảm bảo thống nhất số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện và các nội dung có liên quan đến kiểm kê đất đai chuyên đề theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Hướng dẫn quy định về phân cấp quản lý hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện cho các xã, thị trấn thực hiện kiểm kê đối tượng quản lý đất giao thông theo đúng quy định. Hướng dẫn, cung cấp các thông tin liên quan đến quy hoạch khu dân cư nông thôn, quy hoạch khu đô thị, quy hoạch sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp và các công trình công cộng khác trên địa bàn xã, thị trấn; xác định diện tích

đất quy hoạch xây dựng đô thị và các công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

5. Phòng Nội vụ

Cung cấp những hồ sơ có liên quan đến địa giới hành chính các cấp của huyện để thực hiện; kiểm tra, rà soát các khu vực có tranh chấp về địa giới hành chính nhưng chưa rõ ràng hoặc những khu vực có địa giới hành chính nhưng chưa rõ ràng, chồng, lấn ngoài thực địa và thống nhất cách xử lý.

6. Chi cục thống kê

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra các xã, thị trấn; tổng hợp số liệu kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kịp thời phát hiện và đề xuất biện pháp giải quyết đối với những bất cập những phát sinh về nguồn số liệu (nếu có).

7. Đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện

Rà soát, tổng hợp, cung cấp số liệu liên quan đến biến động đất đai của các xã trên địa bàn huyện trong kỳ kiểm kê gửi về UBND cấp xã và UBND huyện Tam Đường để thực hiện kiểm kê đất đai.

8. Ban chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện

Thực hiện kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát, kiểm kê quỹ đất quốc phòng, đất an ninh đang quản lý, sử dụng để thống nhất số liệu phục vụ tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại từng xã, thị trấn, trước thời gian hoàn thành giao nộp số liệu kiểm kê cấp xã (ngày 16 tháng 01 năm 2025); việc rà soát, kiểm kê quỹ đất quốc phòng, đất an ninh phải thực hiện đồng thời trong quá trình điều tra, khoanh vẽ, lập bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã và gửi kết quả về Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung toàn huyện.

9. Hạt Kiểm lâm Huyện

Thực hiện kiểm kê đất rừng theo quy định, phối hợp với UBND cấp xã, thị trấn thực hiện rà soát, kiểm kê quỹ đất rừng đang quản lý, sử dụng để thống nhất số liệu phục vụ tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại từng xã, thị trấn, trước thời gian hoàn thành giao nộp số liệu kiểm kê cấp xã, thị trấn (ngày 16 tháng 01 năm 2025), cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến kiểm kê rừng, việc rà soát, kiểm kê quỹ đất rừng phải thực hiện đồng thời trong quá trình điều tra, khoanh vẽ, lập bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã, thị trấn và gửi kết quả về phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp chung toàn huyện.

10. Ban Quản lý rừng phòng hộ

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường xác định diện tích đất chi trả dịch vụ môi trường rừng đất lâm nghiệp từ 2019 đến 2024; tài liệu quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đối với từng đơn vị hành chính cấp xã. Phối hợp với UBND cấp xã rà soát, kiểm kê quỹ đất rừng đang quản lý, sử dụng để thống nhất số liệu phục vụ

tổng hợp kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại từng xã, thị trấn, trước thời gian hoàn thành giao nộp số liệu kiểm kê cấp xã (ngày 16 tháng 01 năm 2025), cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến kiểm kê rừng, việc rà soát, kiểm kê quỹ đất rừng phải thực hiện đồng thời trong quá trình điều tra, khoanh vẽ, lập bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã và gửi kết quả về phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp chung toàn huyện.

11. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, Ban Quản lý dự án huyện

Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường cung cấp tài liệu các công trình dự án đã thu hồi, giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện.

12. Các cơ quan, đơn vị khác

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện trong việc thực hiện tổ chức kiểm kê đất đai năm 2024.

13. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Công tác chuẩn bị

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn.
- Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai.
- Đánh giá thực trạng nguồn lực, thiết bị kỹ thuật; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng liên quan để thực hiện đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định.

- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê đất đai trên địa bàn, hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê đất đai hàng năm trong kỳ kiểm kê đất đai; rà soát cơ sở dữ liệu đất đai (nếu có); tiếp nhận danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường do cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến.

- Xác định phạm vi kiểm kê đất đai theo quy định tại Điều 3 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Rà soát, đối chiếu, lựa chọn các tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập để sử dụng cho lập bản đồ kiểm kê đất đai.

c) In tài liệu phục vụ cho kiểm kê đất đai.

d) Điều tra, rà soát, cập nhập, chỉnh lý biến động đất đai trong kỳ kiểm kê:

- Rà soát các trường hợp thay đổi về loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng giao quản lý đất tại danh sách các trường hợp biến động trong kỳ kiểm kê đất đai do cơ quan có chức năng quản lý đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai chuyển

đến; cập nhập thông tin trước và sau biến động của khoanh đất và Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Rà soát khoanh vẽ nội nghiệp phục vụ lập bản đồ kiểm kê đất đai; tài liệu sử dụng cho điều tra kiểm kê đối với các trường hợp có biến động đã thực hiện thủ tục hành chính về đất đai và biên tập tổng hợp các thửa đất thành các khoanh đất theo quy định tại Điều 20 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Điều tra, đối soát ngoài thực địa, xác định ranh giới các khoanh đất theo loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý.

- Chuyên vẽ, xử lý tiếp biên, đóng vùng các khoanh đất và cập nhập thông tin loại đất, đối tượng sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất lên bản đồ kiểm kê đất đai dạng số từ kết quả điều tra thực địa theo chỉ tiêu kiểm kê chi tiết.

- Chuyên vẽ, xử lý tiếp biên, đóng vùng các khoanh đất sau khi đã thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này để biên tập, lập bản đồ kiểm kê đất đai theo quy định tại Điều 20 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lập danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) . Xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai, lập các biểu quy định tại các điểm a, b, d và đ khoản 1 Điều 5 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất với nội dung chính:

- Khái quát về tình hình quản lý đất đai của địa phương.

- Hiện trạng sử dụng đất theo từng loại đất trong các nhóm đất (nhóm đất nông nghiệp, nhóm đất phi nông nghiệp và nhóm đất chưa sử dụng).

- Hiện trạng sử dụng đất theo đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất.

- So sánh, phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất của thời kỳ kiểm kê đất đai với thời kỳ kiểm kê đất đai liền trước.

g) Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất và xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo quy định tại các Điều 16, 17, 18 và 19 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

h) Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai với nội dung chính:

- Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội; tình hình tổ chức thực hiện, phương pháp điều tra, thu thập số liệu kiểm kê đất đai, nguồn gốc số liệu thu thập tại xã và đánh giá độ tin cậy của số liệu thu thập.

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất theo các chỉ tiêu kiểm kê đất đai; phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất của năm kiểm kê đất đai với số liệu của 02 kỳ kiểm kê gần nhất.

- Đánh giá tình hình chưa thống nhất về đường địa giới đơn vị hành chính thực hiện trong kỳ kiểm kê (nếu có).

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất.

i) Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai.

k) Hoàn thiện, phê duyệt kết quả kiểm kê đất.

l) In sao và giao nộp kết quả kiểm kê đất đai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Thông tư 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Tài nguyên và Môi trường để tham mưu, đề xuất UBND huyện xem xét, giải quyết theo quy định.

Trên đây là kế hoạch triển khai kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn huyện Tam Đường, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung của kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường